

**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO THẠC SĨ QUẢN LÝ KINH TẾ
(MỤC TIÊU, CHUẨN ĐẦU RA)**

Ngành: *Quản lý kinh tế (theo hướng ứng dụng)*

1. Mục tiêu tổng quát

Người học tốt nghiệp chương trình đào tạo thạc sĩ ngành *Quản lý kinh tế định hướng ứng dụng* có kiến thức chuyên sâu về quản lý kinh tế, có khả năng vận dụng, phát triển kiến thức và kỹ năng để hình thành ý tưởng, hoạch định, tổ chức thực hiện, đánh giá và điều chỉnh các hoạt động quản lý tổ chức và quản lý kinh tế; có khả năng tiếp tục học tập nghiên cứu ở bậc đào tạo tiến sĩ trong nước và nước ngoài.

2. Mục tiêu cụ thể

Sau khi tốt nghiệp chương trình đào tạo thạc sĩ ngành Quản lý kinh tế theo định hướng ứng dụng, người học có khả năng:

PO1. *Vận dụng* được kiến thức chuyên sâu về quản lý kinh tế, hoạch định, tổ chức thực hiện và phân tích kế hoạch, chính sách để đánh giá, ra quyết định giải quyết các vấn đề thực tiễn trong quản lý tổ chức và quản lý kinh tế.

PO2. *Thành thạo* các kỹ năng để giải quyết vấn đề trong thực tiễn quản lý tổ chức và quản lý kinh tế; thể hiện được đạo đức nghề nghiệp, có chính kiến, tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong hoạt động nghề nghiệp.

PO3. *Có kỹ năng* truyền thông, truyền đạt tri thức các vấn đề chuyên sâu về quản lý kinh tế, phân tích chính sách trong bối cảnh chuyển đổi số; hợp tác và hành động chuyên nghiệp.

PO4. *Hình thành ý tưởng, hoạch định, tổ chức thực hiện, đánh giá và điều chỉnh* hoạt động quản lý tổ chức, quản lý kinh tế trong thực tiễn.

CHUẨN ĐẦU RA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

THẠC SĨ QUẢN LÝ KINH TẾ

Ngành: Quản lý kinh tế (định hướng ứng dụng)

TT	CHỦ ĐỀ CHUẨN ĐẦU RA
PLO 1.1.	Vận dụng được kiến thức nâng cao về triết học Mác - Lê Nin, quản lý nhà nước và kiến thức liên ngành ở cấp độ nền kinh tế, vùng, ngành, lĩnh vực và địa phương
PLO 1.2.	Áp dụng được kiến thức chuyên sâu, tiên tiến về quản lý, quản lý kinh tế, phân tích chính sách để đánh giá, ra quyết định giải quyết các vấn đề quản lý tổ chức, quản lý nhà nước
PLO 2.1.	Vận dụng các kỹ năng để giải quyết vấn đề trong thực tiễn quản lý tổ chức và quản lý kinh tế
PLO 2.2.	Thể hiện đạo đức nghề nghiệp, có chính kiến, tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong hoạt động nghề nghiệp
PLO 3.1.	Vận dụng kỹ năng truyền thông, truyền đạt tri thức dựa trên nghiên cứu, thảo luận các vấn đề chuyên sâu về quản lý kinh tế, phân tích chính sách trong bối cảnh chuyển đổi số
PLO 3.2.	Áp dụng kỹ năng kết nối, hợp tác và ứng dụng công nghệ, ngoại ngữ trong quản lý kinh tế, phân tích chính sách trong bối cảnh chuyển đổi số
PLO 4.1.	Phân tích bối cảnh kinh tế trong và ngoài nước liên quan đến hoạt động quản lý tổ chức và quản lý kinh tế
PLO 4.2.	Hình thành ý tưởng, hoạch định , tổ chức thực hiện , đánh giá và điều chỉnh hoạt động quản lý tổ chức, quản lý kinh tế trong thực tiễn

CHUẨN ĐẦU RA CHI TIẾT CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

THẠC SĨ QUẢN LÝ KINH TẾ

Ngành: *Quản lý kinh tế (định hướng ứng dụng)*

TT	CHỦ ĐỀ CHUẨN ĐẦU RA	TĐNL Môn học
PLO 1.1.	<i>Vận dụng được kiến thức nâng cao về triết học Mác - Lê Nin, quản lý nhà nước và kiến thức liên ngành ở cấp độ nền kinh tế, vùng, ngành, lĩnh vực và địa phương</i>	K4
1.1.1	Tổng quát hóa được kiến thức nâng cao về triết học Mác - Lê Nin vào đánh giá thực tiễn quản lý tổ chức và quản lý kinh tế	K4
1.1.2.	Vận dụng được các kiến thức nâng cao về quản lý nhà nước và kiến thức liên ngành ở cấp độ nền kinh tế, vùng, ngành, lĩnh vực và địa phương	K4
PLO 1.2.	<i>Áp dụng được kiến thức chuyên sâu, tiên tiến về quản lý, quản lý kinh tế, phân tích chính sách để đánh giá, ra quyết định giải quyết các vấn đề quản lý tổ chức, quản lý nhà nước</i>	K4
1.2.1.	Vận dụng được kiến thức chuyên sâu, tiên tiến về quản lý để giải quyết các vấn đề trong thực tiễn quản lý tổ chức	K4
1.2.2.	Áp dụng được kiến thức chuyên sâu về quản lý kinh tế và phân tích chính sách để đánh giá, ra quyết định giải quyết các vấn đề quản lý nhà nước	K4
PLO 2.1.	<i>Vận dụng các kỹ năng để giải quyết vấn đề trong thực tiễn quản lý tổ chức và quản lý kinh tế</i>	S4
2.1.1.	Áp dụng kỹ năng tìm kiếm, thu thập, phân tích, tổng hợp, đánh giá dữ liệu và đề xuất giải pháp xử lý các vấn đề trong thực tiễn quản lý tổ chức, quản lý kinh tế	S4
2.1.2.	Vận dụng các kỹ năng lãnh đạo, đàm phán, quản lý sự thay đổi và đổi mới để giải quyết vấn đề quản lý tổ chức, quản lý kinh tế	S4
PLO 2.2	<i>Thể hiện đạo đức nghề nghiệp, có chính kiến, tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong hoạt động nghề nghiệp</i>	A4

2.2.1.	Thể hiện đạo đức nghề nghiệp, hành xử chuyên nghiệp	A4
2.2.2.	Thể hiện chính kiến, tự chủ, tự chịu trách nhiệm với các quyết định trong thực tiễn quản lý tổ chức và quản lý kinh tế	A4
PLO 3.1.	<i>Vận dụng kỹ năng truyền thông, truyền đạt tri thức dựa trên nghiên cứu, thảo luận các vấn đề chuyên sâu về quản lý kinh tế, phân tích chính sách trong bối cảnh chuyển đổi số</i>	S4
3.1.1.	Vận dụng kỹ năng truyền thông, truyền đạt tri thức dựa trên nghiên cứu các vấn đề chuyên sâu về quản lý kinh tế và phân tích chính sách	S4
3.1.2.	Thảo luận các vấn đề chuyên sâu về quản lý kinh tế và phân tích chính sách	S4
PLO 3.2.	<i>Áp dụng kỹ năng kết nối, hợp tác và ứng dụng công nghệ, ngoại ngữ trong quản lý kinh tế, phân tích chính sách trong bối cảnh chuyển đổi số</i>	S4
3.2.1.	Áp dụng kỹ năng kết nối, hợp tác trong thực tiễn quản lý kinh tế và phân tích chính sách	S4
3.2.2.	Ứng dụng công nghệ, ngoại ngữ tương đương bậc 4/6 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam trong thực tiễn quản lý kinh tế, phân tích chính sách	S4
PLO 4.1.	<i>Phân tích bối cảnh kinh tế trong và ngoài nước liên quan đến hoạt động quản lý tổ chức và quản lý kinh tế</i>	K4
4.1.1	Phân tích bối cảnh và xu hướng vận động của nền kinh tế	K4
4.1.2	Phân tích được bối cảnh, mục tiêu và chiến lược của tổ chức	K4
PLO 4.2.	<i>Hình thành ý tưởng, hoạch định, tổ chức thực hiện, đánh giá và điều chỉnh hoạt động quản lý tổ chức, quản lý kinh tế trong thực tiễn</i>	C5
4.2.1.	Hình thành ý tưởng về hoạt động quản lý tổ chức và quản lý kinh tế	C4
4.2.2.	Hoạch định, tổ chức thực hiện hoạt động quản lý tổ chức và quản lý kinh tế	C4
4.2.3.	Đánh giá và điều chỉnh hoạt động quản lý tổ chức, quản lý kinh tế trong thực tiễn	C5

KHUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Chuyên ngành: QUẢN LÝ KINH TẾ; Mã số: 8. 34 04 10

TT	Mã số học phần		Tên học phần	Khối lượng tín chỉ		
	Phần chữ	Phần số		Tổng số	Lý thuyết	TH, TN, TL
1	PHẦN KIẾN THỨC CHUNG			07	05	02
	KTTH		Triết học	04	03	01
	KTTA		Ngoại ngữ	03	02	01
2	PHẦN KIẾN THỨC CƠ SỞ			24	16	08
2.1	Các học phần bắt buộc			12	08	04
	LSKT	501	Các học thuyết kinh tế hiện đại	03	02	01
	KTVM	502	Kinh tế vĩ mô nâng cao	03	02	01
	QLNN	503	Quản lý nhà nước về kinh tế - xã hội	03	02	01
	PPNC	504	Phương pháp nghiên cứu khoa học kinh tế	03	02	01
2.2	Các học phần tự chọn (chọn 4 trong 8 môn)			12/24	08/16	04/08
	KTQT	505	Kinh tế quốc tế nâng cao	03	02	01
	KTPT	506	Kinh tế phát triển nâng cao	03	02	01
	QLKN	709	Quản lý nguồn nhân lực	03	02	01
	KTNL	710	Quản lý tài chính công	03	02	01
	TCPT	711	Quản lý chương trình và dự án công	03	02	01
	QLCT	712	Quản lý khủng hoảng	03	02	01
	KTTB	713	Các nhà quản lý kinh tế tiêu biểu	03	02	01
	QLKH	714	Kỹ năng quản lý	03	02	01
3	PHẦN KIẾN THỨC CHUYÊN NGÀNH			15	10/18	05/09
3.1	Các học phần bắt buộc			09	06	03
	QLTC	715	Quản lý tổ chức	03	02	01
	QLPT	716	Quản lý phát triển kinh tế trong toàn cầu hóa	03	02	01
	QLCS	717	Phân tích chính sách kinh tế - xã hội	03	02	01
3.2	Các học phần tự chọn (chọn 2 trong 6 môn)			06/18	04/12	02/06
	QLQH	718	Quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội	03	02	01
	QLLĐ	719	Lãnh đạo	03	02	01
	QLXD	720	Đàm phán và quản lý xung đột	03	02	01
	QLTD	721	Quản lý sự thay đổi và đổi mới	03	02	01
	QLBV	722	Quản lý phát triển kinh tế bền vững ở Việt Nam	03	02	01
	QLCL	723	Quản lý chiến lược	03	02	01
4	LUẬN VĂN THẠC SĨ			15	0	00
	TỔNG SỐ TÍN CHỈ TÍCH LŨY			61	31	15



PHÓ HIỆU TRƯỞNG

PGS.TS. Nguyễn Thị Thu Cúc